

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng

Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 23/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo: Phùng Đức T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1994 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Phù N, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T và bà Võ Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: 01 đứa, sinh năm 2023; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 26/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2015/HSST. Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 07/2018/HSST; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 28/4/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn Phù N, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4 năm 2023, Phùng Đức T bắt xe khách vào tỉnh Quảng Trị để chơi, khi đến khu vực bến xe Lao Bảo thuộc thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Thịnh gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và dò hỏi mua được từ người đàn ông này 400 viên ma túy tổng hợp dạng “Hồng phiến” với giá 6.000.000 đồng (được bọc trong 02 túi nilon màu xanh). Sau đó Thịnh cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong người rồi bắt xe khách đi về nhà ở của mình tại thôn Phù Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2023, Thịnh nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cầm số ma túy nói trên trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, BKS 73N8 - 9459 tìm địa điểm để sử dụng, khi Thịnh đi đến đoạn đường Quốc lộ 12A, thuộc địa phận Tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn thì bị Tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn tiến hành dừng phương tiện kiểm tra. Quá trình kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên Thịnh đã vứt 02 túi nilon chứa ma túy “Hồng phiến” xuống nền đường. Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các tang vật liên quan. Tại bản Kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 05 tháng 5 năm 2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 196 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 75 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược và một số mảnh vỡ màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Phùng Đức Thịnh vào ngày 28 tháng 4 năm 2023 là: “Chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 35,899g (ba mươi lăm phẩy tám trăm chín mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.”

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 19 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 75 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược và một số mảnh và màu hồng. Sau giám định đã được phong bằng bì thư dán kín, ghi nội dung “405/KL-KTHS”, có các chữ ký của những người tham gia niêm phong, và được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 35,311g (ba mươi lăm phẩy ba trăm mười một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, kèm theo vỏ bao gói. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ATTILA, BKS 73N8 - 9459 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có gắn thẻ sim số 0855419810, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1986 (vợ của bị can Phùng Đức Thịnh) và 01 điện thoại Nokia 105 nói trên là của

Thịnh dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBD ngày 22 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phùng Đức Thịnh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Đức Thịnh từ 11(Mười một) năm đến 12(Mười hai) năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức Thịnh nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức Thịnh đều thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, Phùng Đức Thịnh đang tàng trữ 35,899 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng, thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; loại ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng 35,899g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Phùng Đức Thịnh đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm

soát các chất kích thích, gây nghiện, gây hoang mang, lo sợ cho người dân trên địa bàn. Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 2 tiền án nhưng chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo ở mức độ nghiêm trọng, bị cáo tái phạm nguy hiểm. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và mang tính phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, đã được niêm phong có ghi số 405/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 35,311 gam chất ma túy loại Methamphetamine kèm theo vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định.

Đôi 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ATTLA, BKS 73N8-9459 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có gắn sim 0855419810 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hương và 01 điện thoại Nokia nói trên là của Thịnh dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho Thịnh, do không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Đức T 12(mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (28/4/2023).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, đã được niêm phong có ghi số 405/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 35,311 gam chất ma túy loại Methamphetamine kèm theo võ bao gói được hoàn trả sau giám định.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 06/9/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương